TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 221/2024/HC-ST Ngày: 24-12-2024 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quản

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tố Linh, bà Phan Thị Vi Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2024/TLST-HC, ngày 07/10/2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Trương Quốc V, sinh năm: 1978

Địa chỉ thường trú: Khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Lô A, KDC Hùng Vương B, đường T, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Nguyễn Thanh M, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ E, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ H, khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công T, chức vụ: Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

+ Chi nhánh Văn phòng Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

+ Ủy ban nhân dân T3;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T2, chức vụ: Giám đốc.

Tại phiên tòa có mặt: bà Nguyễn Thanh M. Các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trương Quốc V và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trước đây, hộ ông Nguyễn Hữu Â là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 1334, tờ bản đồ số 5, diện tích 487,6m², trong đó có 120m² đất ở tại đô thị và 367,6m² đất quả (nay là đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 do UBND thành phố T3 cấp ngày 27/6/2002. Sau đó, hộ ông Â đã chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất số 1334 trên cho ông Trương Quốc Vĩnh . Ông V đã được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động sang tên ngày 08/7/2016.

Ngày 12/01/2024, ông V nộp Giấy đề nghị đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1334 nêu trên và được bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả hồ sơ đo đạc số 87/2024 ngày 12/01/2024. Đến ngày 10/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V, với lý do: "... Qua kiểm tra, diện tích đất ở tại đô thị 120,0m² được UBND thành phố T3 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 nhưng không phù hợp quy hoạch (Đất chuyên dùng) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt...". Theo đó, Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng diện tích đất ở tại thửa đất số 1334 theo GCN số U 200739 có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, cho nên Chi nhánh Văn phòng Đ đã không tiến hành đo đạc thửa đất trên cho ông V. Và theo Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT này, Chi nhánh Văn phòng Đ thông báo: "sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố T3 liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông được biết và cùng phối hợp thực hiện". Đồng nghĩa với việc hồ sơ của ông V sẽ tiếp tục chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên mà không có thời hạn cụ thể nào.

Việc từ chối đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của Chi nhánh Văn phòng Đ đối với hồ sơ của ông V là trái quy định pháp luật, gây ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng đến quá trình quản lý, sử dụng đất của ông V. Vì việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 1334 được thực hiện trước khi ông V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ ông Â. Khi chuyển mục đích sử dụng đất, hộ ông Â đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính

cho Nhà nước theo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T3. Hiện nay diện tích 120m² đất ở tại GCN số U 200739 phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Ủy ban nhân dân thành phố T3 cũng chưa có quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ đối với Quyết định cho phép chuyển mục đích số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016. Hiện nay, ông V đang là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 133A theo GCN số U 200739 và có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ trả hồ sơ đo đạc để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V mà không đưa ra được bất cứ cơ sở pháp lý nào là không phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố T3 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có vi phạm quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 3200/QĐ- UBND hoặc vi phạm pháp luật thì đây là lỗi của Ủy ban nhân dân thành phố T3. Những đơn vị, cá nhân nào thiếu trách nhiệm trong khi tham mưu, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để xảy ra sai phạm thì phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật chứ không thể hạn chế quyền của người sử dụng đất, bắt người dân, mà cụ thể trong trường hợp này là ông V phải gánh chịu thiệt hại.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông V yêu cầu: hủy Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ; buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi hành chính là tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V theo đúng quy định pháp luật đối với thửa đất số 1334 nêu trên.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại văn bản số 3959/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 12/11/2024:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc V, Chi nhánh Văn phòng Đ đã cung cấp ý kiến tại Công văn số 10008 ngày 06/11/2024 và toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai thống nhất ý kiến tại Công văn số 10008 ngày 06/11/2024 và không có hồ sơ, tài liệu nào khác để cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại văn bản 10008/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 06/11/2024:

Ngày 12/01/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận Giấy đề nghị đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc V tại biên nhận số 87/2024. Ông V đăng ký đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 5, diện tích 487,6 m² gồm 120,0 m² đất ở tại đô thị và 367,6 m² đất quả (nay là đất trồng cây lâu năm), địa chỉ thửa đất tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 do UBND thành phố T3 cấp ngày 27/6/2002, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trương Quốc V ngày 08/7/2016.

Qua rà soát hồ sơ thì phần diện tích 120,0 m² đất ở tại đô thị của thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 có nguồn gốc do hộ ông Nguyễn Hữu Â được UBND thành phố T3 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 nhưng

không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T4 tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: "...3. Giao Sở T4 căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các quy định pháp luật về đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành, có văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các thủ tục đất đai theo đúng quy định."

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố T3 đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 10/5/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc Vĩnh . Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V1 thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Trương Quốc V được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố T3 có ý kiến tại Văn bản số 8350/UBND-KT ngày 28/11/2024:

Thửa đất mà ông Trương Quốc V đăng ký biến động nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 5, diện tích 487,6 m² (diện tích sau khi thu hồi đất) gồm 120 m² đất ở tại đô thị và 367,8 m² đất quả (nay là đất trồng cây lâu năm), địa chỉ thửa đất tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 do UBND thành phố T3 cấp ngày 27/6/2002 cho hộ ông Nguyễn Hữu Â.

Thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 5 nêu trên có nguồn gốc từ thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 5, diện tích 540 m² đất quả, địa chỉ thửa đất tại khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 do UBND thành phố T3 cấp ngày 27/6/2002 cho hộ ông Nguyễn Hữu Â. Ngày 24/6/2014, Phòng T5 cập nhật, chỉnh lý diện tích giảm do thu hồi 52,4 m². Ngày 07/4/2016, UBND thành phố T3 cho phép ông Nguyễn Hữu Â được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị với diện tích 120 m² và được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật, chỉnh lý vào ngày 29/4/2016. Ngày 08/7/2016, Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật, chỉnh lý hộ ông Nguyễn Hữu Â chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trương Quốc V trên Giấy chứng nhận.

Tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND thành phố T3 về việc cho phép ông Nguyễn Hữu Â được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị với diện tích 120 m² thì trong phần cơ sở pháp lý căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố P đã được UBND tỉnh B phê duyệt

tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố P đã được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 08/3/2016.

Căn cứ Mảnh chỉnh lý Bản đồ địa chính số 16-2016 do chi nhánh Văn phòng Đ ngày 15/3/2016 kèm theo Quyết định số 232/QĐ- UBND ngày 07/4/2016 để đối chiếu với các quy hoạch như sau:

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố P đã được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất chuyên dùng.

- Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố P đã được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất có mục đích công cộng.

Hiện nay, UBND thành phố T3 chưa thu hồi và hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 nêu trên. Căn cứ Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc UBND thành phố T3 cho phép hộ ông Nguyễn Hữu Â chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 thì không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 10/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ đo đạc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc Vĩnh . Do đó, đối với nội dung mà ông Trương Quốc V yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ nêu trên và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao không thuộc thẩm quyền của UBND thành phố T3 vì Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T4.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc V, hủy Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố P. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, ông Trương Quốc V vắng mặt nhưng có người đại diện ủy quyền tham gia phiên tòa; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ và UBND thành phố T3 vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện: ông Trương Quốc V có nhận chuyển nhượng thửa đất số 1334, tờ bản đồ số 5, diện tích 487,6m², trong đó có 120m² đất ở tại đô thị và 367,6m² đất quả (nay là đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 200739 do UBND thành phố T3 cấp ngày 27/6/2002. Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động sang tên ông Trương Quốc V ngày 08/7/2016.

Tuy nhiên, ngày 12/01/2024, ông V nộp hồ sơ đề nghị đo đạc để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng Đ đã ban hành Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ của ông. Việc trả hồ sơ, từ chối đo đạc để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V nên ông V có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024. Đến ngày 17/6/2024, ông Trương Quốc V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Khoản 1 Điều 26 Luật đất đai năm 2024 quy định quyền chung của người sử dụng đất: "*Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.*"

[4.2] Điểm o khoản 1 Điều 133 Luật đất đai năm 2024 quy định: "*Đăng ký biến động được thực hiện đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà có thay đổi sau đây:*

...

o) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất yêu cầu cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;"

[4.2] Việc ông Trương Quốc V đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024. Việc đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[4.3] Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố T3 không phù hợp với quy hoạch của Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B nên không giải quyết hồ sơ đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc Vĩnh . Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND thành phố T3 chưa bị hủy bỏ. Việc trả lại hồ sơ đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Quốc V của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện nên người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ thông báo nêu trên là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc V như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ông Trương Quốc V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 26, điểm o khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc Vĩnh .

- Hủy Thông báo số 671/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 10/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết hồ sơ đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc V theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Trương Quốc V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Trương Quốc V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000404 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/12/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quản